

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 471/2019/HS-ST

Ngày: 10-10-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Diễn

2. Ông Trần Văn Chánh

- Thư ký phiên tòa:

Ông Phan Văn Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.B tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Huy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 441/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 470/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019, đối với các bị cáo:

1/ Ngô Chí T, tên gọi khác: Sáu G, Sinh năm: 1968, tại Đồng Nai; Giới tính: Nam. Nơi cư trú: 16/32 A, khu phố 3, phường D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Tham gia Đảng, đoàn thể: không; Nghề nghiệp: Chạy xe ba gác. Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Họ tên cha: Phạm Văn C (đã chết); Họ tên mẹ: Ngô H (đã chết); Gia đình có 09 anh chị em, T là thứ sáu. Họ tên vợ: Chắng Sám M, sinh năm: 1969. Có 02 con sinh năm 1995 và 1999.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 291 ngày 20-11-2011 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B (có mặt).

2/ Nguyễn Bạch L, tên gọi khác: Ba L; Sinh năm 1970, tại Đồng Nai; Giới tính: Nam. Nơi cư trú: 62/119/1, khu phố 3, phường V, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Tham gia Đảng, đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Buôn bán. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Họ tên cha: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1948 (Đã chết); Họ tên mẹ: Bùi Thị H, sinh năm 1953. Gia đình có 05 anh em, L là con Thứ nhất; Họ tên vợ: Dương Thị X, sinh năm 1974. Có 02 con sinh năm 1999 và 2003.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 27-3- 2018 bị Công an phường D xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị bắt ngày 11-11-2018. Ngày 20-11-2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 289 ngày 20-11-2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. (có mặt).

3/ Đặng Văn Tiếng Đ, Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1991, tại Bình Dương. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: 720, tổ 23, xã T, huyện U, tỉnh Bình Dương. Tham gia Đảng, đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Họ tên cha: Đặng Văn S, sinh năm 1954; Họ tên mẹ: Lê Kim T, sinh năm 1961. Gia đình có 04 anh chị em. Đ là thứ tư. Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 11-11-2018. Ngày 20-11-2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 290 ngày 20-11-2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B (có mặt).

4/ Nguyễn Huỳnh Anh U, Tên gọi khác: không; Sinh năm 1989, tại Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Mỹ C, phường N, thị xã Hòa, tỉnh Khánh Hòa; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Họ tên cha: Nguyễn L, sinh năm 1948 (đã chết); Họ tên mẹ: Huỳnh Thị N, sinh năm 1952. Gia đình có 07 anh chị em. U là thứ năm. Họ tên vợ: Hồ Minh T, sinh năm 1989. Có 02 con sinh năm 2015 và 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 157 ngày 27-5-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. (có mặt).

5/ Nguyễn Hữu H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1975, tại Đồng Nai; Giới tính: Nam. Nơi cư trú: 120/74/15 khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Thu lượm ve chai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật. Họ tên cha: Nguyễn Hữu B, sinh năm 1953 (đã chết). Họ tên mẹ: Trần Thị G, sinh năm 1952 (đã chết). Gia đình có 08 anh chị em. A là thứ bảy. Họ tên vợ: Nguyễn Thị T – sinh năm 1985. Có 02 con sinh năm 2007 và 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 159 ngày 27-5-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. (có mặt).

6/ Nguyễn Văn K, Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1989, tại Bình Thuận. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn 1, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bình Thuận. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Họ tên cha: Nguyễn D, sinh năm 1940. Họ tên mẹ: Lê Thị Y, sinh năm 1948. Gia đình có 05 anh chị em. K là thứ tư. Họ tên vợ: Huỳnh Phạm Linh P, sinh năm 1989. Có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 160 ngày 27-5-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. (có mặt)

7/ **Nguyễn Văn G**, tên gọi khác: không, tại Cà Mau. Giới tính: Nam; nơi cư trú: Ấp 5, Thị trấn P, huyện R, tỉnh Bạc Liêu. Tạm trú: khu phố 3, phường D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Họ tên cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1926 (đã chết); Họ tên mẹ: Ngô Thị Q, sinh năm 1939 (đã chết). Gia đình có 07 anh chị em. G là thứ năm. Họ tên vợ: Trịnh Bích H, sinh năm 1977. Có 02 con sinh năm 1996 và 1998.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 158 ngày 27-5-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B (có mặt),.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 11-11-2018, tại khu vực bãi đất trống thuộc tổ 4, khu phố 3, phường D, thành phố B, Ngô Chí T (tên gọi khác Sáu G), Nguyễn Bạch L và Đặng Văn Tiếng Đ bàn bạc: T là người chuẩn bị bộ bầu cua và đưa 1.000.000 đồng cho Nguyễn Bạch L và Đặng Văn Tiếng Đ để cả ba thay nhau cầm cái tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức “Bầu cua” với Nguyễn Huỳnh Anh U; Nguyễn Văn G; Nguyễn Hữu H; Lê Văn I ; Phạm Thanh E; Nguyễn Văn K và một số đối tượng (chưa rõ nhân thân lý lịch); Số tiền thắng thua thì T và L chia nhau và trả công cho Đ 200.000đ.

Cách thức đánh bạc như sau: 01 bộ “Bầu cua” gồm: 01 tờ giấy được chia 06 ô nhỏ in các hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai và 03 hột hình khối lập phương bằng giấy (quân vị) có 06 mặt in các hình tương ứng với các hình như trên ô giấy, 01 cái đĩa và 01 hộp giấy hình trụ carton. Người cầm cái cho 03 hột hình khối lập phương vào một cái đĩa và lấy hộp giấy hình trụ đẩy lên, cầm lên lắc nhiều lần rồi đặt xuống, những người chơi chọn ô và đặt tiền vào các hình trên tấm giấy. Khi mở hộp giấy ra, nếu người nào chọn hình trùng với hình bề mặt phía trên của 03 hột hình khối lập phương, thì người đó thắng, người cầm cái sẽ phải trả cho người thắng từ một đến ba lần số tiền họ đã đặt cược (tùy theo số hình trùng). Ngược lại, nếu hình mặt trên hột không trùng hợp với hình mà người chơi đã chọn thì người cầm cái thắng và được hưởng số tiền mà người đặt cược bỏ ra. Trung bình mỗi ván có khoảng 06-08 người chơi tham gia đặt tiền từ 20.000đ đến 30.000đ, tổng số tiền đặt cược trong một ván đánh bạc khoảng 200.000đ đến 300.000đ.

Quá trình đánh bạc:

- T, L, Đ thay nhau cầm cái, dùng 1.000.000đ để đánh bạc và bỏ xuống chiếu bạc.
- Nguyễn Huỳnh Anh Đ mang theo 10.400.000đ, dùng 400.000đ để đánh bạc, thua 30.000đ, còn 370.000đ khi bị bắt đã bỏ xuống chiếu bạc. Khi bị bắt thu giữ trong người Đ 10.000.000đ.
- Nguyễn Hữu H mang theo 2.800.000đ, dùng 300.000đ để đánh bạc, thắng được số tiền 100.000đ. Khi bị bắt thu giữ trong người 2.900.000đ.
- Phạm Thanh E mang theo 230.000đ để đánh bạc, thua 50.000đ. Khi bị bắt thu giữ trong người 180.000đ.

- Lê Văn I mang theo 1.650.000đ, dùng 200.000đ để đánh bạc, thua 100.000đ. Khi bị bắt thu giữ trong người 1.550.000đ.

- Nguyễn Văn K mang theo 120.000đ để đánh bạc, thua 20.000đ. Khi bị bắt thu giữ trong người 100.000đ.

- Nguyễn Văn G mang theo 2.020.000đ, dùng 20.000đ để đánh bạc. Khi bị bắt thu giữ trong người 2.020.000đ.

- Một số người (không rõ lai lịch) tham gia đánh bạc nhưng không rõ thời gian tham gia đánh bạc và số tiền dùng để đánh bạc.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T, L, Đ, U, G, H, I, E, K và một số đối tượng (không rõ lai lịch) đang tham gia đánh bạc thì bị Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang. Thu giữ số tiền dùng vào việc đánh bạc là 9.250.000 đồng. T và một số đối tượng tham gia đánh bạc (không rõ lai lịch) bỏ chạy thoát.

Đến ngày 19-11-2018, T đến Cơ quan điều tra trình diện. Riêng I và E bỏ trốn trong quá trình điều tra vụ án.

Quá trình điều tra, Ngô Chí T, Nguyễn Bạch L, Đặng Văn Tiếng Đ, Nguyễn Huỳnh Anh U, Nguyễn Văn G, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn K khai nhận hành vi phạm tội như trên.

*** Vật chứng:**

- 01 bộ chơi “Bầu cua” gồm: 01 tờ giấy, 03 quân vị hình khối, 01 cái đĩa và 01 hộp giấy hình trụ carton.

- Số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 9.250.000đ (Chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó:

+ 8.450.000đ (Tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) trên chiếu bạc.

+ 800.000đ trong người các con bạc dùng vào việc đánh bạc gồm: 400.000đ của Nguyễn Hữu H; 20.000đ của Nguyễn Văn G; 180.000đ của Phạm Thanh E; 100.000đ của Lê Văn I; 100.000đ của Nguyễn Văn K.

*** Tài sản không liên quan đến việc phạm tội:** hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đang tạm giữ 20.070.000đ (Hai mươi triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) gồm: 320.000đ của Nguyễn Bạch L; 3.800.000đ của Đặng Văn Tiếng Đ; 2.500.000đ của Nguyễn Hữu H; 10.000.000đ của Nguyễn Huỳnh Thanh U; 2.000.000đ của Nguyễn Văn G và 1.450.000đ của Lê Văn I.

*** Tài sản khác không liên quan đến việc đánh bạc:** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu giữ và giao trả cho chủ sở hữu, cụ thể:

+ 01 xe mô tô biển số 53P3-5064 trả cho Nguyễn Văn G.

+ 01 xe mô tô biển số 79L8-9075 trả cho Nguyễn Huỳnh Anh U.

+ 01 xe mô tô biển số 36B4-673.87 trả cho anh Lâm Hữu A, sinh năm 1992, thường trú: thôn 9, xã Văn, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Anh A khai có cho một người bạn tên Y (không rõ lai lịch) mượn sử dụng và bị công an thu giữ.

+ 01 xe mô tô biển số 60B1-787.60 trả cho anh Đỗ Cao N, sinh năm 1978, thường trú: K1/107, khu phố 4, phường H, thành phố B. Anh N khai có cho một người bạn tên C (không rõ lai lịch) mượn sử dụng và bị công an thu giữ.

+ 01 xe mô tô biển số 60H7-3835 trả cho Dương Thị M, sinh năm 1950, thường trú: 09, khu phố 7, phường T, thành phố B (bạn của E), cho E mượn, không biết việc E dùng xe đi đánh bạc.

+ 01 xe mô tô biển số 85V3-7189 trả cho Thập Nguyễn Tròn D, sinh năm 1977, thường trú: Phước N, Thuận A, Bình Thuận, D đứng gần chỗ đánh bạc, khi công an bắt quả tang, D nhằm tưởng đánh nhau nên bỏ chạy để xe lại.

+ Giao trả 07 điện thoại di động cho các chủ sở hữu gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A5 cho Nguyễn Huỳnh Thanh U; 01 điện thoại di động hiệu Nokia cho Phạm Thanh E; 01 điện thoại Iphone 7 cho Nguyễn Bạch L, 01 điện thoại di động hiệu Sony và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 cho Đặng Văn Tiếng Đ; 01 điện thoại hiệu Philip cho Nguyễn Văn K; 01 điện thoại hiệu TELEGO cho Lê Văn I.

Quá trình điều tra còn xác định được: Từ tháng 9-2018 đến trước ngày bị bắt quả tang, Ngô Chí T, Nguyễn Bạch L cùng với B, C, P (Chưa rõ lai lịch) đã nhiều lần cùng nhau góp tiền làm cái, có nhờ Đặng Văn Tiếng Đ xóc cái để đánh bạc với các con bạc khác với hình thức “Bầu cua” như trên nhưng không xác định được số người và số tiền đánh bạc từng lần. T đã thu lợi bất chính 3.000.000đ (Ba triệu đồng), L đã thu lợi bất chính 3.000.000đ (Ba triệu đồng), Đ thu lợi bất chính được 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 374/CT-VKSBH ngày 19/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Ngô Chí T, Nguyễn Bạch L, Đặng Văn Tiếng Đ, Nguyễn Huỳnh Anh U, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn G về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự;
- Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo Ngô Chí T, Đặng Văn Tiếng Đ, Nguyễn Huỳnh Anh U, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn G; Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo Nguyễn Bạch L, Nguyễn Văn K. Áp dụng khoản 3 Điều 321, Điều 36 Bộ luật Hình sự bị cáo Nguyễn Bạch L.

+ Xử phạt bị cáo Ngô Chí T từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ; Xử phạt bị cáo Nguyễn Bạch L từ 10 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và phạt tiền bổ sung từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ; Xử phạt bị cáo Đặng Văn Tiếng Đ từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ; Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh U từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ; + Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

+ Đối với Phạm Thanh E, Lê Văn I sau khi phạm tội đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

+ Đối với số tiền 1.450.000đ của Lê Văn I: Do I đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tạm giữ, khi nào bắt được I sẽ xử lý sau.

+ Đối với hành vi đánh bạc của Ngô Chí T, Nguyễn Bạch L, Đặng Văn Tiếng Đ cùng với B, C, P (Chưa rõ lai lịch) trước ngày bị bắt: tài liệu trong hồ sơ không đủ căn cứ xác định số tiền của những đối tượng trên tham gia đánh bạc nên chưa đủ căn cứ để truy cứu

trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

+ Đối với những đối tượng (chưa rõ lai lịch) có hành vi đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ “Bầu cua” gồm: 01 tờ giấy, 03 quân vị hình khối, 01 cái đĩa và 01 hộp giấy hình trụ carton.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 9.250.000đ dùng vào việc đánh bạc.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 320.000đ của Nguyễn Bạch L; 3.800.000đ của Đặng Văn Tiếng Đ; 2.500.000đ của Nguyễn Hữu H; 10.000.000đ của Nguyễn Huỳnh Thanh U; 2.000.000đ của Nguyễn Văn G để đảm bảo thi hành án.

- Buộc T nộp lại số tiền 3.000.000đ, L nộp lại số tiền 3.000.000đ, Đ nộp lại số tiền 1.400.000đ là tiền thu lợi bất chính để sung ngân sách Nhà nước.

Ý kiến của các bị cáo: Không phát biểu tranh luận và không bào chữa.

Trong phần phát biểu lời nói sau cùng: các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét hình phạt nhẹ và hứa không tái phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Ngô Chí T, Nguyễn Bạch L, Đặng Văn Tiếng Đ, Nguyễn Huỳnh Anh U, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 11 tháng 11 năm 2018 tại khu vực bãi đất trống thuộc tổ 4, khu phố 3, phường D, thành phố B, Ngô Chí T chuẩn bị bộ “Bầu cua” và bỏ ra 1.000.000đ cùng với Nguyễn Bạch L, thuê Đặng Văn Tiếng Đ thay nhau cầm cái với Nguyễn Huỳnh Anh U, Nguyễn Văn G, Nguyễn Hữu H, Phạm Thanh E, Nguyễn Văn K, Lê Văn I và một số đối tượng (không rõ lai lịch) có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức “Bầu cua” với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 9.250.000 đồng thì bị Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang.

[3] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Ngô Chí T, Nguyễn Bạch L, Đặng Văn Tiếng Đ, Nguyễn Huỳnh Anh U, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn G tại phiên tòa với lời khai của các nhân chứng và các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập, nhận thấy: Bị cáo Ngô Chí T và Nguyễn Bạch L đã tổ chức cho người khác đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức “Bầu cua” với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 9.250.000đ. Tuy nhiên, do không có số người tham gia đánh bạc từ 10 người trở

lên, nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm Ngô Chí T, Nguyễn Bạch L về tội “Tổ chức đánh bạc” mà xử lý T, L về hành vi “Đánh bạc” theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; nên có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, tội danh và hình phạt như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã viện dẫn và truy tố.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo:

+ Ngô Chí T, Nguyễn Bạch L bàn bạc: T là người chuẩn bị bộ bầu cua và đưa 1.000.000 đồng cho Nguyễn Bạch L và Đặng Văn Tiếng Đ để cả ba thay nhau cầm cái tham gia, đánh bạc thắng thua bằng tiền với các bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh U, Nguyễn Văn G, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn K, Lê Văn I, Phạm Thanh E. Số tiền thắng thua thì T, L chia nhau. Với tổng số tiền được sử dụng vào việc đánh bạc là 9.250.000đ. Ngô Chí T, Nguyễn Bạch L là người thực hiện tích cực hành vi đánh bạc nên vai trò như nhau. Bản thân bị cáo L đã có tiền sự liên quan đến hành vi đánh bạc.

+ Đặng Văn Tiếng Đ được T, L thuê trả công cho Đ 200.000đ/ ngày để thay nhau cầm cái đánh bạc là người giúp sức cho đồng bọn thực hiện hành vi đánh bạc.

+ Các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc với tính chất mức độ vai trò đồng phạm giản đơn như sau: Nguyễn Huỳnh Anh U sử dụng số tiền 400.000đ vào việc đánh bạc, Nguyễn Văn G sử dụng số tiền 20.000đ vào việc đánh bạc, Nguyễn Hữu H sử dụng số tiền 300.000đ vào việc đánh bạc, Phạm Thanh E sử dụng số tiền 230.000đ vào việc đánh bạc; Lê Văn I sử dụng số tiền 200.000đ; Nguyễn Văn K sử dụng số tiền 120.000đ vào việc đánh bạc và có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo Ngô Chí T, Đặng Văn Tiếng Đ, Nguyễn Huỳnh Anh U, Nguyễn Văn G, Nguyễn Hữu H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra Đặng Văn Tiếng Đ là lao động chính gia đình, có thời gian tham gia quân đội (thực hiện nghĩa vụ quân sự) và ông nội Liệt sĩ là gia đình có công cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Bạch L, Nguyễn Văn K quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của của Bộ luật Hình sự.

[8] Về quyết định hình phạt:

Đối với các bị cáo Ngô Chí T, Đặng Văn Tiếng Đ, Nguyễn Huỳnh Anh U, Nguyễn Văn G, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn K căn cứ vào tính chất mức độ hành vi thực hiện tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ có tác dụng giáo dục và răn đe.

Đối với bị cáo Nguyễn Bạch L có nhân thân xấu và có tiền sự liên quan đến việc đánh bạc, tuy nhiên bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có việc làm buôn bán ổn định, nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, đồng thời áp dụng phạt tiền bổ sung cũng đủ có tác dụng giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[9] Các nội dung khác:

+ Đối với Phạm Thanh E, Lê Văn I sau khi phạm tội đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

+ Đối với hành vi đánh bạc của Ngô Chí T, Nguyễn Bạch L, Đặng Văn Tiếng Đ cùng với B, C, P (Chưa rõ lai lịch) trước ngày bị bắt: tài liệu trong hồ sơ không đủ căn cứ xác định số tiền của những đối tượng trên tham gia đánh bạc nên chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

+ Đối với những đối tượng (chưa rõ lai lịch) có hành vi đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[10] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tiêu hủy 01 bộ chơi “Bầu cua” gồm: 01 tờ giấy, 03 quân vị hình khối, 01 cái đĩa và 01 hộp giấy hình trụ carton.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 9.250.000đ (Chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)

+ Đối với số tiền 1.450.000đ của Lê Văn I: Do I đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tạm giữ, khi nào bắt được I sẽ xử lý sau.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 320.000 đồng (Ba trăm hai mươi nghìn đồng) của Nguyễn Bạch L; 3.800.000 đồng (Ba triệu tám trăm nghìn đồng) của Đặng Văn Tiếng Đ; 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) của Nguyễn Hữu H ; 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) của Nguyễn Huỳnh Thanh U; 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) của Nguyễn Văn G để đảm bảo thi hành án.

+ Buộc các bị cáo T nộp lại số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng), L nộp lại số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng), Đ nộp lại số tiền 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính được do thực hiện hành vi đánh bạc từ tháng 9/2018 đến ngày bị bắt quả tang để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

* **Tài sản khác không liên quan đến việc đánh bạc:** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu giữ và giao trả cho chủ sở hữu là đúng theo quy định của pháp luật; cụ thể:

+ 01 xe mô tô biển số 53P3-5064 trả cho Nguyễn Văn G.

+ 01 xe mô tô biển số 79L8-9075 trả cho Nguyễn Huỳnh Anh U.

+ 01 xe mô tô biển số 36B4-673.87 trả cho anh Lâm Hữu A. Anh A khai có cho một người bạn tên Y (không rõ lai lịch) mượn sử dụng và bị công an thu giữ.

+ 01 xe mô tô biển số 60B1-787.60 trả cho anh Đỗ Cao N. Anh N khai có cho một người bạn tên C (không rõ lai lịch) mượn sử dụng và bị công an thu giữ.

+ 01 xe mô tô biển số 60H7-3835 trả cho Dương Thị M. Chị M cho E mượn, không biết việc E dùng xe đi đánh bạc.

+ 01 xe mô tô biển số 85V3-7189 trả cho Thập Nguyễn Tròn D. Do D đứng gần chỗ đánh bạc, khi công an bắt quả tang, D nhằm tưởng đánh nhau nên bỏ chạy để xe lại.

+ Giao trả 01 điện thoại di động hiệu Samsung A5 cho Nguyễn Huỳnh Thanh U; 01 điện thoại di động hiệu Nokia cho Phạm Thanh E; 01 điện thoại Iphone 7 cho Nguyễn Bạch L, 01 điện thoại di động hiệu Sony và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 cho Đặng Văn Tiếng Đ; 01 điện thoại hiệu Philip cho Nguyễn Văn K; 01 điện thoại hiệu TELEGO cho Lê Văn I.

[11] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Các Bị cáo T, L, Đ, U, H, K, G mỗi người phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Ngô Chí T, Nguyễn Bạch L, Đặng Văn Tiếng Đ, Nguyễn Huỳnh Anh U, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn G phạm tội “Đánh bạc”

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Ngô Chí T 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 36 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Bạch L 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ;

Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ là 10 ngày từ ngày 11/11/2018 đến ngày 20/11/2018 bằng 30 ngày cải tạo không giam giữ. **Bị cáo Nguyễn Bạch L còn phải chấp hành 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.**

Giao bị cáo Nguyễn Bạch L cho Ủy ban nhân dân phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Nguyễn Bạch Long có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường V, thành phố B, tỉnh Đồng Nai trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Bị cáo Nguyễn Bạch L phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Bạch L.

Phạt bị cáo Nguyễn Bạch L 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

+ Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đặng Văn Tiếng Đ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn K 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Huỳnh Anh U 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

Xử phạt: Nguyễn Văn G 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

Xử phạt: Nguyễn Hữu H 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

+ Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tiêu hủy 01 bộ chơi “Bầu cua” gồm: 01 tờ giấy, 03 quân vị hình khối, 01 cái đĩa và 01 hộp giấy hình trụ carton.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 9.250.000đ (Chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Buộc các bị cáo T nộp lại số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng), L nộp lại số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng), Đ nộp lại số tiền 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính được do thực hiện hành vi đánh bạc để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 320.000 đồng (Ba trăm hai mươi nghìn đồng) của Nguyễn Bạch L; 3.800.000 đồng (Ba triệu tám trăm nghìn đồng) của Đặng Văn Tiếng Đ; 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) của Nguyễn Hữu H; 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) của Nguyễn Huỳnh Thanh U; 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) của Nguyễn Văn G để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/9/2019 của Công an TP B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B) và (Theo biên lai thu tiền số 000249 ngày 05/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

+ Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Về án phí Hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Ngô Chí T, Nguyễn Bạch L, Đặng Văn Tiếng Đ, Nguyễn Huỳnh Anh U, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn G mỗi người phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)

Các bị cáo Ngô Chí T, Nguyễn Bạch L, Đặng Văn Tiếng Đ, Nguyễn Huỳnh Anh U, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn G được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND TP. B
- CQ- CSĐT CA- TP.B
- T.H.A Hình sự.
- Nhà tạm giữ - CA TP.B
- Chi cục THADS TP.B
- Bị cáo;
- Lưu HS-VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Chi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

